

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 21/03/2023.

“V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Phụng.

2. Ông Võ Thanh Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1989. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng P trình bày:

Năm 2013, bà P và ông Lê Văn S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 19/03/2013. Sau khi kết hôn bà, ông chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà P và ông S sống ly thân đến nay. Trong thời gian chung sống ông bà có 01 (một) người con chung là Lê Hoàng P, sinh ngày 27/02/2014. Quá trình chung sống ông bà không tài sản chung và không có nợ chung.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn S.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng P, sinh ngày 27/02/2014 và không yêu cầu ông Lê Văn S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/2/2023, cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Lê Văn S trình bày: Ông và bà P kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống ông và bà P có một người con chung tên là Lê Hoàng P, sinh ngày 24/02/2014. Quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu ly hôn của bà P thì ông không đồng ý ly hôn; về con chung: Ông đồng ý giao cháu P cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Văn S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, bà P và ông S sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, ông S không đồng ý ly hôn. Nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông S.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lê Văn S thống nhất xác định trong thời chung sống ông bà có một người con chung là cháu Lê Hoàng P sinh ngày 24/02/2014

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay cháu P đều do bà P chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu P, mặt khác tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu P cũng yêu cầu được sống chung với mẹ. Bên cạnh đó, ông S đồng ý giao cháu P cho bà P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu P, HĐXX quyết định giao cháu P cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà P không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lê Văn S xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Hồng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông Lê Văn S không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 227; Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P được ly hôn với ông Lê Văn S.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng P sinh ngày 24/02/2014 cho bà Nguyễn Thị Hồng P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Lê Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lê Văn S mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Lê Văn S xác định trong thời gian chung sống bà và ông Lê Văn S không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng P có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005999 ngày 26/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lê Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L, huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà